

Số: 412/QĐ-SCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến công trực thuộc Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức lại Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp trực thuộc Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh thành Trung tâm Khuyến công trực thuộc Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến công, trực thuộc Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở, Giám đốc Trung tâm Khuyến công, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB. Thúy06.

GIÁM ĐỐC



Bùi Tá Hoàng Vũ

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến công trực thuộc Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh
(Kèm theo Quyết định số 412/QĐ-SCT ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Khuyến công (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Sở Công Thương), thực hiện chức năng cung cấp các dịch vụ về: không gian trưng bày sản phẩm, các tiện ích hỗ trợ doanh nghiệp, trang thiết bị, máy móc, dịch vụ hỗ trợ; khuyến công; quản lý, khai thác hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp được đầu tư từ nguồn Ngân sách Nhà nước; tư vấn phát triển công nghiệp; tiết kiệm năng lượng; theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Giám đốc Sở Công Thương.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy, biên chế và tài chính theo quy định.

3. Tên giao dịch bằng tiếng Việt: TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG

Tên giao dịch bằng tiếng Anh: CENTER FOR INDUSTRY PROMOTION.

Tên viết tắt: IPC.

Trụ sở làm việc: số 08 Trần Hưng Đạo, Phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp

Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Công Thương, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ của Trung tâm

1. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai, thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công

a) Hỗ trợ đào tạo nghề theo nhu cầu của các cơ sở công nghiệp nông thôn để tạo việc làm và nâng cao tay nghề cho người lao động. Chương trình và hình thức đào tạo nghề chủ yếu là: kèm cặp nghề, truyền nghề, tập nghề; chương trình bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp; chương trình chuyển giao công nghệ.

b) Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp thông qua các hoạt động: tập huấn, hội thảo, diễn đàn; tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước; hỗ trợ khởi sự, thành lập doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn.

c) Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; xây dựng các mô hình về áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

d) Tổ chức, tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu các cấp.

đ) Hỗ trợ tổ chức hội chợ, triển lãm sản phẩm công nghiệp nông thôn, sản phẩm thủ công mỹ nghệ; hỗ trợ tham gia các hội chợ, triển lãm và các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước; hỗ trợ tổ chức thi thợ giỏi nghề thủ công mỹ nghệ, thi thiết kế mẫu sản phẩm thủ công mỹ nghệ; hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu; hỗ trợ đầu tư phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm.

e) Cung cấp các thông tin về các chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công, thông tin thị trường, phổ biến kinh nghiệm, mô hình sản xuất kinh doanh điển hình, sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, thông qua các hình thức như: Xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin, ấn phẩm; xây dựng dữ liệu, trang thông tin điện tử; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác.

g) Khuyến khích, hỗ trợ sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững, chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu gắn với bảo vệ môi trường, thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số.

h) Hỗ trợ xúc tiến đầu tư phát triển cụm công nghiệp; xử lý môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn: Hỗ trợ tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn xúc tiến đầu tư phát triển cụm công nghiệp; hỗ trợ công nghệ, máy móc thiết bị xử lý nước thải, khí thải tại các cụm công nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn.

i) Hợp tác quốc tế về khuyến công, bao gồm các hoạt động: Xây dựng và tham gia thực hiện hoạt động khuyến công, sản xuất sạch hơn trong các chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế; Trao đổi, học tập kinh nghiệm về công tác khuyến công, khuyến khích phát triển công nghiệp, quản lý cụm công nghiệp, sản xuất sạch hơn với các tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam; Nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ làm công tác khuyến công theo các chương trình hợp tác quốc tế và các chương trình, đề án học tập khảo sát ngoài nước.

2. Hoạt động quản lý, khai thác hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước (Quản lý Cụm công nghiệp)

a) Quản lý, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, duy tu bảo dưỡng và đảm bảo hoạt động thường xuyên của hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung và tổ chức cung cấp các dịch vụ, tiện ích trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành, nghề, giá trị thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê.

Các thủ tục hành chính liên quan đến dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp đảm bảo thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định.

c) Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra theo kế hoạch được phê duyệt; tham gia công tác phòng ngừa vi phạm, tổng hợp báo cáo, đề xuất xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp theo quy định.

3. Hoạt động tư vấn và dịch vụ

a) Tổ chức đào tạo hoặc liên kết đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, tuyên truyền, phổ biến nâng cao năng lực, nhận thức về sản xuất sạch hơn; nguồn nhân lực làm công tác khuyến công; nhân lực phục vụ phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; người quản lý năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; chuyển đổi số trong hoạt động khuyến công; đổi mới sáng tạo, sản xuất và tiêu dùng bền vững; kinh tế tuần hoàn; cộng sinh công nghiệp; chuyển đổi xanh; tăng trưởng xanh theo quy định của pháp luật.

b) Tư vấn hỗ trợ kỹ thuật và tài chính nhằm thúc đẩy các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các hoạt động: sản xuất, chế tạo, cải tạo, chuyển đổi thị trường phương tiện, trang thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất, chiếu sáng công cộng, tiết kiệm năng lượng trong hộ gia đình,... trong đó tập trung hỗ trợ những hoạt động sau:

- Tư vấn thực hiện kiểm toán năng lượng và áp dụng các hệ thống quản lý năng lượng tiên tiến cho các cơ sở sử dụng năng lượng;

- Tư vấn ứng dụng các công nghệ có hiệu suất năng lượng cao trong sản xuất, chế tạo các máy móc, trang thiết bị, dây chuyền sản xuất, ...;

- Tư vấn lắp đặt, cải tạo, thay thế các phương tiện, thiết bị, linh kiện, máy móc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tích hợp các giải pháp tiết kiệm năng lượng và năng lượng tái tạo cho các công trình công cộng, cụm công nghiệp, hệ thống chiếu sáng đô thị, các cơ sở sản xuất công nghiệp, ...;

- Tư vấn các hoạt động khác liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

c) Tư vấn kiểm kê khí nhà kính.

d) Tư vấn hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu đối với các sản phẩm công nghiệp nông thôn.

đ) Tư vấn trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn trong việc: lập dự án đầu tư, marketing; thành lập doanh nghiệp; liên doanh, liên kết trong sản xuất kinh doanh; thiết kế mẫu mã bao bì đóng gói; ứng dụng công nghệ - thiết bị mới, ... các hoạt động tư vấn khác theo quy định.

e) Cung cấp các dịch vụ về: không gian trưng bày sản phẩm, các tiện ích hỗ trợ doanh nghiệp, trang thiết bị, máy móc, dịch vụ hỗ trợ khác cho các cá nhân, tổ chức và các dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định.

4. Hoạt động thông tin, báo cáo

a) Xây dựng, quản lý, khai thác, duy trì trang thông tin điện tử (website) của Trung tâm, cơ sở dữ liệu khuyến công.

b) Thực hiện chế độ cung cấp thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm theo yêu cầu của Sở Công Thương và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Quản lý viên chức, người lao động, tài chính và tài sản của Trung tâm theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Đề xuất khen thưởng cho tổ chức, cá nhân có thành tích trong các lĩnh vực hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Công Thương giao.

Điều 4. Quyền hạn của Trung tâm

1. Chủ động triển khai thực hiện mọi hoạt động của Trung tâm theo kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định pháp luật.
2. Quyết định tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí viên chức, người lao động làm việc tại các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm theo phân cấp quản lý viên chức và quy định pháp luật hiện hành.
3. Thực hiện thu, chi và trích lập, phân bổ các quỹ theo quy định pháp luật phù hợp với mức độ tự chủ tài chính của đơn vị.
4. Được tiếp xúc với cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan để thu thập thông tin, tài liệu phục vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật.
5. Được thỏa thuận, ký kết hợp đồng với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định (nếu có) để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 5. Lãnh đạo Trung tâm

1. Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định về khung số lượng cấp phó người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu đơn vị do Giám đốc Sở Công Thương bổ nhiệm; thực hiện điều hành và quản lý công việc theo chế độ thủ trưởng; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Công Thương và cơ quan có thẩm quyền về tổ chức, hoạt động của Trung tâm; báo cáo, xin ý kiến Giám đốc Sở Công Thương đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền theo quy định; phối hợp với người đứng đầu các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm.

Giám đốc Trung tâm quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, cách chức người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Trung tâm theo quy định của pháp luật.

3. Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Công Thương bổ nhiệm; phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định Đảng, Nhà nước và phân cấp quản lý viên chức của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 6. Tổ chức bộ máy

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm gồm:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Khuyến công và tư vấn;
- c) Phòng Quản lý, khai thác cụm công nghiệp.

Mỗi phòng chuyên môn có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chuyên viên chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Giám đốc Trung tâm quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật sau khi Giám đốc Sở phê duyệt chủ trương. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trên cơ sở tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Giám đốc Trung tâm quyết định số lượng người làm việc của Trung tâm trên cơ sở vị trí việc làm được phê duyệt.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định pháp luật và quy định về phân công, phân cấp quản lý viên chức.

5. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Kế toán trưởng của Trung tâm do Giám đốc Trung tâm quyết định.

6. Trung tâm được tuyển dụng, ký hợp đồng lao động (nếu có) để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương IV

CƠ CHẾ TÀI CHÍNH VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Cơ chế tài chính

1. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên, là đơn vị có thu, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính. Cơ chế tài chính thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Đối với nguồn thu từ các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Trung tâm có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính, bảo đảm tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí và thực hiện đầy đủ chế độ kế toán theo quy định pháp luật.

Điều 8. Môi quan hệ công tác

1. Đối với Sở Công Thương

a) Trung tâm chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Sở; Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm báo cáo với Giám đốc Sở về chương trình, kế hoạch công tác và kết quả thực hiện nhiệm vụ định kỳ hoặc đột xuất.

b) Trung tâm có mối quan hệ phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các trung tâm thuộc Sở Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy chế làm việc của Sở Công Thương.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị liên quan

Trung tâm có mối liên hệ phối hợp công việc với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao, để thực hiện tốt nhiệm vụ: Khuyến công; quản lý, khai thác hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước; tư vấn phát triển công nghiệp; tiết kiệm năng lượng; thực hiện hoạt động xúc tiến công nghiệp, thương mại; Khuyến khích, hỗ trợ sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; không gian trưng bày sản phẩm, các tiện ích hỗ trợ doanh nghiệp, trang thiết bị, máy móc, dịch vụ hỗ trợ.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp căn cứ pháp lý ban hành Quy định này có thay đổi nhưng không làm thay đổi các nội dung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến công thì Quy định này vẫn có hiệu lực thi hành.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ nội dung Quy định này, Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm cụ thể hóa thành chương trình công tác, các mặt hoạt động, phối hợp công tác thuộc phạm vi, thẩm quyền của Trung tâm, phù hợp với quy định pháp luật.

2. Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm xây dựng, ban hành Quy định Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm; tổ chức, sắp xếp các phòng chuyên môn, bố trí viên chức phù hợp với yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ và nhiệm vụ được giao theo đúng vị trí việc làm, đảm bảo phát huy tốt hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Trung tâm.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Trung tâm đề xuất, kiến nghị Giám đốc Sở Công Thương xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định này phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn của Trung tâm./.

SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH